

CHỦ NGHĨA DÂN QUYỀN CỦA TÔN TRUNG SƠN VÀ MỘT VÀI GIÁ TRỊ CỦA NÓ ĐỐI VỚI NỀN CHÍNH TRỊ TRUNG QUỐC HIỆN NAY

TH S. PHẠM NGỌC THẠCH
Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Là một bộ phận hợp thành chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn, chủ nghĩa dân quyền thể hiện đậm nét qua sáu bài giảng của ông vào năm 1924 cho đến nay vẫn chứa đựng nhiều giá trị thời đại. Bài viết này tập trung tìm hiểu những nội dung cơ bản của chủ nghĩa dân quyền của Tôn Trung Sơn, trên cơ sở đó rút ra một số nhận xét về những giá trị của chủ nghĩa dân quyền của ông với Trung Quốc hiện nay.

Nội dung cơ bản của Chủ nghĩa dân quyền của Tôn Trung Sơn

Chủ nghĩa dân quyền của Tôn Trung Sơn là một hệ thống lý luận về chính trị đối với con đường cách mạng của nhân dân Trung Quốc trong những thập niên đầu của thế kỷ XX. Theo Tôn Trung Sơn, dân quyền chính là việc nhân dân quản lý công việc chính trị; về bản chất, chính trị là việc quản lý công việc của nhân dân, và chính quyền chỉ là lực lượng đại diện thực hiện việc quản lý công việc của dân chúng. Ngay từ thời kỳ đầu thập kỷ 20 của thế kỷ

XX đầy biến động, Tôn Trung Sơn đã nhận thấy thế giới bấy giờ là thế giới dân quyền, và đây là dòng chủ lưu của thời đại.⁽¹⁾ Trào lưu thế giới là chuyển từ thần quyền sang quân quyền, từ quân quyền đến dân quyền⁽²⁾. Thực hiện dân quyền tại Trung Quốc chính là thuận theo trào lưu thế giới, nhờ đó có thể xây dựng quốc gia thịnh trị và ổn định lâu dài cho Trung Quốc.⁽³⁾

Trong bối cảnh đó, Tôn Trung Sơn đã chỉ rõ mục tiêu của cách mạng tại Trung Quốc, đó chính là kết thành đoàn thể vững chắc chống lại sự áp bức của nước ngoài. Điều này khác với mục tiêu cách mạng của châu Âu khi coi đó là đấu tranh giành tự do. Tôn Trung Sơn cho rằng tiến hành cách mạng tại Trung Quốc chính là khôi phục tự do cho đất nước. Nếu giành được tự do cho đất nước, thì dân tộc Trung Quốc mới có tự do. Và khi quốc gia có thể hành động tự do thì Trung Quốc là quốc gia cường thịnh.⁽⁴⁾

Tôn Trung Sơn cho rằng cần dùng chủ nghĩa dân quyền để cải tạo Trung Quốc

thành một dân quốc “chính trị toàn dân”, và phải đi trước Âu-Mỹ.⁽⁵⁾ Ông phản đối việc áp dụng mô hình chính trị (chính thể đại nghị) của phương Tây vào Trung Quốc vì mỗi quốc gia có những tình hình, điều kiện xã hội cụ thể khác nhau. Để Trung Quốc có thể phát triển và thực hành dân quyền, thì phải tìm ra cách thức thích hợp đối với Trung Quốc.⁽⁶⁾

Một trong những vấn đề nảy sinh trong việc thực hành dân quyền tại các nước Âu-Mỹ bấy giờ là nhân dân có thái độ phản kháng chính phủ. Theo Tôn Trung Sơn, nguyên nhân chính là vì các nước này không tách rõ “quyền” và “năng”. Trung Quốc khi thực hành dân quyền cần tránh tình trạng này của các nước Âu-Mỹ. Tình trạng nhân dân phản kháng chính phủ chỉ có thể giải quyết nếu tách rời “quyền” và “năng”, và như vậy thì chính phủ mới hi vọng phát triển. Nếu chính phủ tốt thì nhân dân giao toàn quyền quốc gia cho chính phủ. Nếu chính phủ không tốt thì nhân dân có thể thực hành chức quyền bãi miễn chính phủ.⁽⁷⁾ Theo Tôn Trung Sơn, trong công việc của quốc gia, thì quốc dân là chủ nhân, là người có quyền, chính phủ là nhà chuyên môn, là người “hữu năng”.⁽⁸⁾ “Thời đại dân quyền cực thịnh, phương pháp quản lý chính phủ rất hoàn hảo, chính phủ có quyền lực lớn, nhân dân chỉ cần phát biểu ý kiến của mình tại quốc hội, công kích chính phủ thì mới có thể đánh đổ chính phủ, ca ngợi chính phủ thì có thể củng cố chính phủ.”⁽⁹⁾

Tôn Trung Sơn cho rằng cùng với việc chia tách “quyền” và “năng”, cần phải chia tách cả bộ máy chính trị. Đại quyền chính trị quốc gia cần chia thành hai phần. Thứ nhất là “chính quyền”, quyền này được

giao vào tay nhân dân, để nhân dân có thể trực tiếp quản lý đất nước, và chính quyền này chính là dân quyền. Thứ hai là trị quyền, là quyền chính phủ.⁽¹⁰⁾ Sự kết hợp ở đây chính là nhân dân sử dụng quyền của mình để chế ước quyền của chính phủ.

Tôn Trung Sơn chủ trương thực hành dân quyền của nhân dân nên bao gồm 4 quyền. *Thứ nhất* là quyền tuyển cử, lựa ra quan chức; *Thứ hai* là quyền bãi miễn quan chức mà họ bầu ra; *Thứ ba* là quyền sáng kiến pháp luật, quyết định pháp luật nào có lợi cho nhân dân thì giao chính phủ chấp hành; *Thứ tư*, là quyền phúc quyết, nếu pháp luật đã ban hành bất lợi cho nhân dân thì nhân dân có quyền sửa đổi, sau đó yêu cầu chính phủ chấp hành. Nền chính trị toàn dân chính là để cho nhân dân thực hiện đầy đủ 4 quyền này. Có thể thực hiện bốn quyền này chính là điều kiện để nhân dân quản lý công việc quốc gia, và cũng chính là điều kiện đảm bảo cho nhân dân có thể quản lý được chính phủ.⁽¹¹⁾

Theo Tôn Trung Sơn, để chính phủ (nhà nước) có thể vận hành tốt, thì cần phải có 5 quyền (hiến pháp ngũ quyền). Đó là quyền hành chính, quyền lập pháp, quyền tư pháp, quyền khảo thí và quyền giám sát. Trong 5 quyền này khác với phương Tây thường nói tới quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp, thì Tôn Trung Sơn đưa thêm vào quyền khảo thí và quyền giám sát, với sự kế thừa những giá trị tinh hoa từ lịch sử của Trung Quốc. Tôn Trung Sơn cho rằng dùng hiến pháp ngũ quyền để tổ chức chính phủ thì chính phủ mới hoàn hảo. Và cơ quan chính phủ làm việc vì nhân dân thì mới có thể làm nhiều việc hoàn hảo.⁽¹²⁾ Kiểu chính phủ này mới là chính phủ hoàn

hảo nhất, tốt đẹp nhất trên thế giới. Quốc gia có chính phủ tốt đẹp như thế thì mới có thể xây dựng quốc gia dân giàu, dân trị, dân hưởng.⁽¹³⁾

Trong cấu trúc quyền lực nhà nước mà Tôn Trung Sơn đưa ra, thì chính quyền là quyền của người dân, ở vị trí cao hơn, còn trị quyền là quyền của chính phủ, ở vị trí thấp hơn. Người dân thực hiện việc quản lý chính phủ thông qua thực hành các quyền tuyển cử, bãi miễn, sáng kiến và phúc quyết. Chính phủ làm việc vì nhân dân thông qua việc thực hiện năm quyền ở trên.

Có thể thấy, Tôn Trung Sơn có sự sáng tạo trong việc thiết kế mô hình nhà nước. Ông lựa chọn những giá trị truyền thống vốn đã được ăn sâu trong những nhận thức đồng bào của mình để xây dựng một lý luận phù hợp với đặc điểm của Trung Quốc. Ông phê phán những mô hình của nước ngoài với những lý do từ bối cảnh lịch sử tới việc củng cố sự tự hào quốc gia... Tôn Trung Sơn không ủng hộ nền dân chủ đại nghị cũng như việc phân tách quyền lực của phương Tây. Việc thiết kế bộ máy chính phủ hay quyền lực nhà nước của ông chia sẻ rất nhiều giá trị triết học phương Đông, đặc biệt là Khổng giáo. Đây là một trong những đề xuất mang tính cải cách nhằm thiết kế lại những thiết chế nhà nước truyền thống lớn của Trung quốc cho phù hợp với những nguyên tắc dân chủ hiện đại.⁽¹⁴⁾

*

* *

Chủ nghĩa dân quyền của Tôn Trung Sơn có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát

triển chính trị của Trung Quốc trong thập niên đầu thế kỷ XX. Nó có vai trò quan trọng trong việc giác ngộ cho nhân dân về con đường cách mạng, trong đấu tranh xây dựng nền dân chủ tại Trung Quốc. Tuy nhiên, hệ thống lý luận này cũng có những điểm yếu của nó. Vấn đề quyền lực chính trị của nhân dân còn chưa được Tôn Trung Sơn làm rõ. Ở cấp chính quyền địa phương, thì việc thực hành 4 quyền của nhân dân là có sự tham gia trực tiếp, nhưng ở cấp độ quốc gia, thì dường như lại có sự mâu thuẫn trong cách thức thực hiện 4 quyền này. Trong bài giảng về chủ nghĩa dân quyền, Tôn Trung Sơn đơn giản lập luận rằng nhân dân có 4 quyền dân chủ trực tiếp này để quản lý chính phủ ngũ quyền. Tuy nhiên, ông lại không luận giải rõ làm sao toàn thể nhân dân Trung Quốc ở cấp độ quốc gia có thể kiểm soát chính phủ thông qua dân chủ trực tiếp.⁽¹⁵⁾

Bên cạnh đó, hiến pháp 5 quyền mà Tôn Trung Sơn đưa ra cũng có một số hạn chế. *Thứ nhất*, vấn đề phân công quyền lực trong 5 quyền này chưa được rõ ràng, mối quan hệ giữa quyền lập pháp và mối quan hệ giữa các cơ quan lập pháp với các cơ quan khác trong việc giám sát quyền lực cũng cần phải được xem xét. *Thứ hai*, là thiếu cơ chế kiểm tra và cân bằng lẫn nhau giữa các quyền. Kết quả của việc phân công quyền lực không hợp lý, nhấn mạnh quá mức vào cơ cấu dọc của quyền lực, trong khi thiếu quyền lực đối với cấu trúc theo chiều ngang, dễ khiến cho 5 quyền và sự độc lập của phân công quyền lực bị ảnh hưởng.

Trong những phân tích về ngũ quyền, Tôn Trung Sơn nhấn mạnh tới quyền khảo thí và quyền giám sát cần phải được chia

tách như là một tuyến độc lập của chính phủ để kiểm tra và cân bằng với các quyền khác. Tuy nhiên, Tôn Trung Sơn cũng chưa lý giải đầy đủ về các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp cần tương tác với nhau ra sao. Nhưng khá rõ ràng là ba quyền này được thiết kế thực sự là 3 tuyến chuyên biệt trong một tổ chức (chính quyền Trung ương). Mục tiêu của Hiến pháp ngũ quyền là duy trì sự hài hòa cân bằng giữa nhân dân và chính phủ, sao cho thiết lập một chế độ dân chủ mạnh và hiệu quả nhằm phát huy công năng đầy đủ của nó.

Một vài giá trị của chủ nghĩa dân quyền đối với Trung Quốc hiện nay

Xây dựng nhà nước mới

Nhà nước CHND Trung Hoa thành lập năm 1949 dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã thực hiện “chuyên chính dân chủ nhân dân”. Trong các bản hiến pháp sau này, mà gần đây nhất là Hiến pháp 1982 đã xác lập rõ “Nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa là nhà nước xã hội chủ nghĩa chuyên chính dân chủ nhân dân, với nền tảng là liên minh công nông do giai cấp công nhân lãnh đạo”. Trở lại việc lựa chọn chuyên chính dân chủ nhân dân, vào ngày 30/6/1949, Mao Trạch Đông trong diễn văn về chuyên chính dân chủ nhân dân đã nhấn mạnh đây chính là việc thực hiện chủ nghĩa dân quyền của Tôn Trung Sơn: “Tưởng Giới Thạch phản bội Tôn Trung Sơn và sử dụng chuyên chính tư bản quan liêu và giai cấp địa chủ làm công cụ đàn áp nhân dân Trung Quốc. Nền chuyên chính phản cách mạng này

đã được thực hiện 22 năm và nay bị lật đổ bởi nhân dân Trung Quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Bọn phản cách mạng nước ngoài buộc tội chúng ta thực hiện “độc tài” hoặc “chuyên chế” lại chính là những kẻ đã thực hiện chúng. Họ thực hiện độc tài hoặc chuyên chế của một giai cấp, tư sản đối với giai cấp vô sản và nhân dân còn lại. Họ là những kẻ mà Tôn Trung Sơn đã nói tới chính là tư sản của các nhà nước hiện đại đàn áp nhân dân. Và cũng từ những kẻ đó mà Tưởng Giới Thạch đã học hỏi được chuyên chính phản cách mạng của mình.⁽¹⁶⁾

Quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân

Theo Tôn Trung Sơn, dân quyền là việc nhân dân quản lý công việc chính trị. Chính trị, về bản chất, theo ông, đó là quản lý việc của dân chúng, và chính quyền là lực lượng đại diện thực hiện việc quản lý công việc của dân chúng. Theo nghĩa đó, Tôn Trung Sơn đã trả lại quyền lực trong xã hội đối với dân chúng, đó là dân quyền, hay nói cách khác, theo nghĩa nhà nước pháp quyền hiện đại, thì *nguồn gốc của quyền lực nhà nước chính là từ nhân dân*.

Có thể thấy rằng chủ nghĩa dân quyền của Tôn Trung Sơn, với việc bốn quyền cho nhân dân, đã xác lập chủ quyền nhân dân. Người dân có được quyền tiếp cận tới quyền quản lý nhà nước. Nhân dân là chủ thể của quyền lực nhà nước trong việc thiết lập một nền dân chủ đầy đủ với người dân thực sự là chủ nhân của quyền lực nhà nước.

Quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân và quyền lực đó được “trao” cho Nhà nước để thực thi chính sách. Nhà nước trong phạm vi quyền lực được nhân dân trao, sẽ thực thi 5 quyền: Quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp, khảo thí và giám sát. Tuy nhiên, với bốn quyền của mình, người dân vẫn có thể kiểm soát được nhà nước.

Thượng tôn pháp luật

Tôn Trung Sơn đánh giá cao vai trò của pháp luật. Chủ trương đề cao pháp luật này được đánh giá là hạt nhân tiến bộ trong tư tưởng của Tôn Trung Sơn. Ông quan sát thấy luật pháp là nền tảng cơ bản cho sự tồn tại của nền chính trị dân chủ. Luật pháp là thiết yếu đối với việc bảo vệ quyền con người, giải quyết tranh chấp và cấm đoán cướp bóc.⁽¹⁷⁾

Pháp luật mà Tôn Trung Sơn đề cao, đó chính là pháp luật phản ánh ý chí chung của nhân dân, bảo vệ quyền và lợi ích căn bản của nhân dân. Chính vì vậy, trong những quyền của nhân dân mà Tôn Trung Sơn đưa ra, có quyền sáng kiến và quyền phúc quyết. Nhân dân có quyền đưa ra sáng kiến pháp luật. Đối với những pháp luật có lợi cho nhân dân thì giao chính phủ chấp hành. Còn đối với những pháp luật cũ bất lợi cho nhân dân, thì nhân dân có quyền phúc quyết để sửa đổi, bãi bỏ.

Cho tới nay, sau hơn 60 năm thành lập nước Trung Hoa mới, dùng luật trị nước đang được thiết lập, trở thành phương lược căn bản của Trung Quốc và là nhận thức chung của toàn xã hội. Ý thức pháp luật toàn xã hội và quan niệm pháp trị cũng

dần được tăng cường rộng rãi, hình thành không khí xã hội học tập pháp luật, tôn trọng pháp luật và sử dụng pháp luật.

Trong cấu trúc chính trị hiện tại của Trung Quốc, bản thân ĐCS Trung Quốc cũng không ngừng nâng cao nhận thức và quyết tâm trong việc quản lý đất nước nước một cách dân chủ, khoa học và theo pháp luật. ĐCS Trung Quốc lãnh đạo nhân dân xây dựng hiến pháp và pháp luật; trong khi đó, Đảng cũng đã tiến hành các hoạt động trong phạm vi được quy định bởi Hiến pháp và pháp luật, với Hiến pháp như là tiêu chí cơ bản. Những năm gần đây ĐCS Trung Quốc đã đề cao Hiến pháp và kiên trì pháp trị. Bằng cách lãnh đạo nhân dân trong việc hoạch định và tuân thủ pháp luật, và bảo đảm thực thi pháp luật, ĐCS Trung Quốc đang không ngừng củng cố vị trí lãnh đạo của mình.

Giới hạn quyền lực nhà nước

Một trong những luận điểm của Tôn Trung Sơn có ý nghĩa quan trọng là vấn đề giới hạn quyền lực nhà nước. Trong bối cảnh lịch sử bấy giờ, Tôn Trung Sơn có cách tiếp cận khác với những nhà lý luận đi trước về vấn đề giới hạn quyền lực nhà nước, đặc biệt là Montesquieu, người chủ trương tam quyền phân lập. Theo Montesquieu và những người theo trường phái của ông, thì việc kiểm tra và đối trọng giữa các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp có thể ngăn ngừa việc lạm dụng và tập trung hóa quá mức quyền lực. Mục tiêu của việc chia tách quyền lực là bảo vệ tự do của nhân dân. Đối với

Montesquieu, quyền lực bản thân nó là cách tốt nhất để hạn chế việc lạm dụng quyền lực. Tự do sẽ được bảo vệ tốt nhất nếu như các nhà lập pháp làm luật, chính phủ hành pháp thực thi chúng và cơ quan tư pháp giải quyết các xung đột, tranh chấp hoặc trừng trị những kẻ vi phạm pháp luật một cách độc lập. Tuy nhiên, Tôn Trung Sơn, dựa trên tiên đề của học thuyết của mình về phân chia quyền và năng, cho rằng chỉ có nhân dân mới có thể giới hạn một cách chính đáng sức mạnh của chính phủ một cách trực tiếp.⁽¹⁸⁾

Hiện nay, việc giới hạn quyền lực nhà nước thông qua các cơ chế ràng buộc và giám sát việc sử dụng quyền lực đang được thiết lập và hoàn thiện tại Trung Quốc. Các hệ thống giám sát và quy định giám sát tương đối hoàn chỉnh đang được xây dựng và hoàn thiện. Ràng buộc, giám sát được thực hiện thông qua cơ cấu Đại hội đại biểu nhân dân ở tất cả các cấp thực thi quyền giám sát đối với chính phủ, Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp. Giám sát dân chủ được thực hiện thông qua Chính hiệp ở các cấp khác nhau. Dư luận xã hội và báo chí truyền thông đang trở thành một phương tiện ngày một phổ biến và hiệu quả hơn để giám sát chính phủ và công tác tư pháp...

Mở rộng dân chủ

Đường lối của ĐCS và Nhà nước Trung Quốc đưa ra có thể phản ánh xu hướng mở rộng dân chủ trong những năm gần đây. Tiến trình dân chủ cơ sở được khởi động ở

nông thôn Trung Quốc trong thập niên 1980 với Luật Ủy ban Thôn dân năm 1987 và Luật Tổ chức Ủy ban Cư dân ở thành phố vào năm 1989.

Với tư cách là đảng cầm quyền, ĐCS Trung Quốc cũng đã xác định mở rộng dân chủ XHCN, bảo đảm tốt hơn quyền lợi của người dân và công bằng xã hội và mở rộng việc tham gia chính trị có trật tự của người dân. Bảo đảm nhân dân làm chủ đất nước được Đảng Cộng sản Trung Quốc xác định là bản chất và hạt nhân của chính trị dân chủ XHCN.⁽¹⁹⁾

Nâng cao tính tích cực và sự tham gia chính trị của người dân là một trong những nội dung công tác quan trọng của ĐCS Trung Quốc. Sự mở rộng tham gia chính trị có trật tự đó được thực hiện trong mọi lĩnh vực, khuyến khích và tổ chức rộng rãi nhân dân quản lý công việc quốc gia, xã hội, quản lý kinh tế, văn hóa theo pháp luật; bảo đảm lợi ích hợp pháp của nhân dân, thực hiện bầu cử dân chủ, hành chính dân chủ, quản lý dân chủ, giám sát dân chủ theo pháp luật, bảo đảm quyền nắm tình hình, quyền tham gia, quyền phát ngôn, quyền giám sát của nhân dân; từng bước thực hiện bầu cử quốc hội theo tỷ lệ dân số; tăng cường độ minh bạch của quyết sách và mức độ tham gia của công chúng, công khai lấy ý kiến về xây dựng pháp quy pháp luật, chính sách có liên quan mật thiết đến lợi ích của quần chúng nhân dân; ủng hộ các đoàn thể nhân dân triển khai công tác theo pháp luật và quy

định có liên quan, tham gia quản lý xã hội và các dịch vụ công, bảo vệ lợi ích hợp pháp của quần chúng nhân dân.⁽²⁰⁾

Con đường có hiệu quả và rộng rãi nhất thực hiện mở rộng dân chủ và thực hành quyền làm chủ đất nước của nhân dân chính là thông qua việc nhân dân trực tiếp thực thi quyền lợi của mình theo pháp luật, quản lý sự nghiệp công ích và sự nghiệp chung cơ sở; thực hiện tự quản lý, tự phục vụ, tự giáo dục, tự giám sát; thực hiện giám sát dân chủ đối với cán bộ. Để thực hiện dân chủ hóa, trước hết cần phải thực hiện chế độ công khai trong công tác của chính quyền, doanh nghiệp. Chính vì vậy, ĐCS Trung Quốc đã quyết tâm “thúc đẩy công khai trong nhà máy, bảo vệ sự tham gia quản lý của công nhân viên, bảo vệ lợi ích hợp pháp của công nhân viên. Hoàn thiện chế độ công khai công việc của chính quyền, của thôn, thực hiện tính gắn kết và giúp đỡ lẫn nhau có hiệu quả giữa quản lý hành chính của chính quyền với tự trị của quần chúng cơ sở” cũng như “hoàn thiện chế độ làm việc công khai, nâng cao tính minh bạch công tác của chính quyền... Thực hiện điều lệ giám sát trong Đảng, tăng cường giám sát dân chủ, phát huy tốt vai trò giám sát của dư luận, tăng cường sức mạnh tổng hợp và thực hiện giám sát có hiệu quả.”⁽²¹⁾

Tóm lại, chủ nghĩa dân quyền của Tôn Trung Sơn chứa đựng nhiều nội dung quan trọng đối với con đường cách mạng của nhân dân Trung Quốc trong thời kỳ

đầu thập kỷ 20. Cho tới nay, nhiều nội dung của chủ nghĩa dân quyền đang dần được hiện thực hóa trong nền chính trị Trung Quốc.

CHÚ THÍCH:

1) Tôn Trung Sơn, *Chủ nghĩa Tam dân*, Viện Thông tin Khoa học Xã hội, Hà Nội năm 1995, (Nguyễn Như Diễm Nguyễn Tu Tri dịch, Nguyễn Văn Hồng hiệu đính) trang 172-173,.

(2) Tôn Trung Sơn, sdd, trang 182

(3) Tôn Trung Sơn, sdd, trang 178 và 183.

(4), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11), (12), (13), (14) Tôn Trung Sơn, sdd, trang 205, 254, 265, 277, 280, 292, 302, 307, 311.

(14) Eric Chiyeung Ip: *Xây dựng nền dân chủ hiến chính trên nền tảng phương Đông: Phân tích Chủ nghĩa Hiến chính của Tôn Trung Sơn*, Historia Constitucional, Số 9, 2008.

(15) Audrey Wells, *The Political Thought of Sun Yat-sen: Development and Impact*, Palgrave Macmillan, 2001, trang 84-85.

(16) Mao Tse-tung, ‘On the People’s Democratic Dictatorship’, 30 June 1949, in op. cit. (Beijing, 1961) Vol. 4, p. 1492. Trích lại trong Audrey Wells, *The Political Thought of Sun Yat-sen: Development and Impact*, Palgrave Macmillan, 2001. Trang 146.

(17) ZW.Ma. *China Law Thinking*, Sun Yat-sen University Press, Guangzhou, 2007. pp 377-378. Dẫn lại theo Eric Chiyeung Ip, *Xây dựng nền dân chủ hiến chính trên nền tảng phương Đông: Phân tích Chủ nghĩa Hiến chính của Tôn Trung Sơn*, Historia Constitucional, Số 9, 2008.

(18) Eric Chiyeung Ip, *Xây dựng nền dân chủ hiến chính trên nền tảng phương Đông: Phân tích Chủ nghĩa Hiến chính của Tôn Trung Sơn*, Historia Constitucional, Số 9, 2008.

(19), (20), (21) Báo cáo chính trị Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc, 2007.

